



Building a better  
working world

Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 24 3831 5100  
Fax: + 84 24 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 60829147/19611443-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (“Ngân hàng”) và các công ty con được lập ngày 6 tháng 4 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 67, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng*

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better  
working world

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 4.3 – Chính sách kế toán riêng áp dụng cho các khoản tồn đọng tài chính. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Ngân hàng đã áp dụng các chính sách kế toán riêng liên quan đến việc phân bổ dự phòng cho và thoái lãi dự thu của các khoản tồn đọng tài chính (chủ yếu là từ Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (“HBB”)) theo Đề án sáp nhập HBB vào SHB chỉnh sửa, bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2020 đã được Chính phủ phê duyệt về mặt nguyên tắc theo Công văn số 1922/VPCP-KTTH ngày 8 tháng 9 năm 2016.


Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 31 tháng 3 năm 2017 và có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến chính sách kế toán về ghi nhận dự phòng/thoái thu lãi phải thu đã ghi nhận cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo Đề án “Sáp nhập HBB vào SHB chỉnh sửa, bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2020”.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



  
Đặng Phương Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2400-2018-004-1



Nguyễn Thị Bích Lê  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 3405-2015-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 6 tháng 4 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2017 triệu VND</i>	<i>31/12/2016 (trình bày lại) triệu VND</i>
<b>TÀI SẢN</b>			
Tiền mặt, vàng	6	1.446.548	1.291.694
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	7	3.742.659	2.718.757
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	8	33.513.516	30.136.422
Tiền gửi tại TCTD khác		27.859.510	23.230.559
Cho vay các TCTD khác		5.654.006	6.911.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	(5.137)
Chứng khoán kinh doanh	9	1.050	40.899
Chứng khoán kinh doanh		3.889	65.382
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(2.839)	(24.483)
Các công cụ TC phái sinh và các tài sản TC khác	10	136.265	44.578
Cho vay khách hàng		195.441.551	160.578.800
Cho vay khách hàng	11	198.290.566	162.376.185
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12	(2.849.015)	(1.797.385)
Chứng khoán đầu tư	13	21.207.964	18.846.623
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		12.268.348	10.788.497
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		10.682.862	9.439.853
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(1.743.246)	(1.381.727)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	215.465	222.949
Đầu tư dài hạn khác		227.250	229.393
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(11.785)	(6.444)
Tài sản cố định	15	3.952.317	3.962.052
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	15.1	425.424	424.046
Nguyên giá tài sản cố định		1.011.431	962.704
Khấu hao tài sản cố định		(586.007)	(538.658)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	15.2	3.526.893	3.538.006
Nguyên giá tài sản cố định		3.738.489	3.726.916
Hao mòn tài sản cố định		(211.596)	(188.910)
Bất động sản đầu tư	16	-	16.815
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	17.401
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	(586)
Tài sản Có khác	17	26.352.746	22.893.100
Các khoản phải thu		13.411.455	8.510.417
Các khoản lãi, phí phải thu		7.955.903	7.875.554
Tài sản Có khác		5.395.762	6.719.575
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(410.374)	(212.446)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>286.010.081</b>	<b>240.752.689</b>

Số 12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

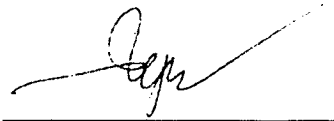
	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2017 triệu VND</i>	<i>31/12/2016 trình bày lại triệu VND</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	2.758.343	2.572.420
Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	53.000.419	40.114.381
Tiền gửi của các TCTD khác		33.297.858	23.299.257
Vay các TCTD khác		19.702.561	16.815.124
Tiền gửi của khách hàng	20	194.889.770	166.576.217
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	21	1.064.161	808.887
Phát hành giấy tờ có giá	22	14.967.269	13.767.675
Các khoản nợ khác		4.638.899	3.681.536
Các khoản lãi, phí phải trả		4.103.201	3.204.877
Các khoản phải trả và công nợ khác	23	535.698	476.659
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>271.318.861</b>	<b>227.521.116</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>Vốn</b>			
Vốn điều lệ		11.196.891	11.196.891
Thặng dư vốn cổ phần		101.716	101.716
Cổ phiếu quỹ		(5.260)	(5.260)
Các quỹ dự trữ		1.220.358	1.038.259
Lợi nhuận chưa phân phối	25	2.177.515	897.661
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	25	<b>14.691.220</b>	<b>13.229.267</b>
<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT</b>		<b>-</b>	<b>2.306</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT</b>		<b>286.010.081</b>	<b>240.752.689</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2017</i> <i>triệu VND</i>	<i>31/12/2016</i> <i>triệu VND</i>
Bảo lãnh vay vốn		179.955	176.415
Cam kết giao dịch hối đoái		18.542.149	20.258.207
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		<i>18.542.149</i>	<i>20.258.207</i>
Cam kết trong nghiệp vụ LC		14.695.470	10.670.815
Bảo lãnh khác		23.117.644	12.157.598
Các cam kết khác		-	250.000
	<b>39</b>	<b>56.535.218</b>	<b>43.513.035</b>

Người lập:



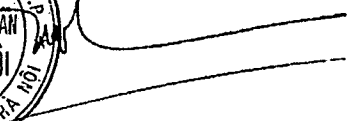
Bà Nguyễn Thị Hạnh Hoa  
 Kế toán

Người kiểm soát:



Bà Ngô Thị Vân  
 Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Văn Lê  
 Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 6 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Thuyết minh	2017 triệu VND	2016 (trình bày lại) triệu VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	18.220.214	14.568.653
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(13.423.554)	(10.393.205)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>4.796.660</b>	<b>4.175.448</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.526.170	409.808
Chi phí hoạt động dịch vụ		(69.305)	(71.743)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>29</b>	<b>1.456.865</b>	<b>338.065</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>30</b>	<b>54.247</b>	<b>102.040</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>31</b>	<b>16.456</b>	<b>(10.104)</b>
<b>(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>32</b>	<b>(12.372)</b>	<b>10.339</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		359.978	736.423
Chi phí hoạt động khác		(222.486)	(388.227)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>33</b>	<b>137.492</b>	<b>348.196</b>
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	34	2.816	2.127
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>		<b>6.452.164</b>	<b>4.966.111</b>
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>35</b>	<b>(2.896.897)</b>	<b>(2.507.759)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro</b>		<b>3.555.267</b>	<b>2.458.352</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(1.629.956)	(1.301.913)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>1.925.311</b>	<b>1.156.439</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành		(386.183)	(243.378)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>24.1</b>	<b>(386.183)</b>	<b>(243.378)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>1.539.128</b>	<b>913.061</b>
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	(187)
<b>Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng</b>		<b>1.539.128</b>	<b>913.248</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>26</b>	<b>1.510</b>	<b>896</b>

Người lập:



Bà Nguyễn Thị Hạnh Hoa  
Kế toán

Người kiểm soát:



Bà Ngô Thị Vân  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:




Ông Nguyễn Văn Lê  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 6 tháng 4 năm 2018